

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 7 - 2018

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Văn A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tạ Văn A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh D đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh D ở thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung

sống chị và anh D chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh D không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 31/12/2016 (hiện nay đang ở cùng với chị). Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Q và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, đất nông nghiệp và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Minh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh D nhưng anh D đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại địa phương và gia đình cho biết trong quá trình chung sống chị Vân A và anh D có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì gia đình và địa phương không nắm được nhưng đến cuối năm 2017 thì chị Vân A đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, còn anh D thì đi làm ở Hà Nội. Chị Vân A xin ly hôn anh D có biết nhưng vì nhiều lý do nên không đến Tòa án làm việc được. Chị Vân A và anh D có 01 con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 31/12/2016. Nay chị Vân A xin ly hôn anh D địa phương và gia đình đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, trường hợp chị Vân A cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị Vân A đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh D là bị đơn đã nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt do đó anh D tự chịu trách nhiệm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Tà Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Minh D; về con chung giao cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 31/12/2016; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Văn A khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Minh D, do đó đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Minh D hiện có hộ khẩu tại thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đối với anh D quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Văn A và anh D kết hôn ngày 22/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Văn A và anh D là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị Văn A và anh D thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Văn A và anh D có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Văn A trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh D không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần dẫn đến thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng đều không có mặt để trình bày ý kiến về mâu thuẫn hay xin đoàn tụ, không có ý kiến gì về việc nuôi con. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Văn A và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Văn A xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Văn A và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 31/12/2016. Hiện nay cháu Q đang ở cùng với chị Văn A, ly hôn chị Văn A xin được nuôi cháu Q và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh D không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc nuôi con. Chị Văn A hiện có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, hơn nữa cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi do đó cần giao cháu Q cho chị Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Văn A không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Văn A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Tạ Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Minh D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phú Q, sinh ngày 31/12/2016 cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Cháu Q hiện đang ở với chị Vân A); anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vân A và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Vân A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0003679 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Xuân Trọng